

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-PT

Ngày 29- 5 - 2020

“V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh và bà Phạm Thị Thúy Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:* Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2020/QĐ - PT ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1994; nơi cư trú: TDP C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N: Bà Hoàng Thị A - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (có mặt).

Địa chỉ: P.X, tòa nhà Y, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1992; nơi cư trú: TDP D, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị U: Bà Tạ Thị M - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH E - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà S, khu đô thị I, xã Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc U

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Văn N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Ngọc U đã có thời gian là vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 32/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2016. Anh và chị U có một con chung là cháu Hoàng Gia O, sinh ngày 22/6/2014. Khi ly hôn anh và chị U thoả thuận chị U là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu O, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Sau khi quyết định có hiệu lực thì chị U không cho anh thăm nom, chăm sóc con và ngăn cản cấm đoán anh và gia đình anh gặp cháu O. Anh có nhiều lần nhờ tổ trưởng tổ dân phố, công an thị trấn can thiệp việc chị U và gia đình chị U ngăn cản anh và gia đình anh thăm nom, chăm sóc cháu O. Nay chị U đã kết hôn và có con với người khác, bỏ mặc cháu Hoàng Gia O cho người khác chăm sóc nên chị U không đủ điều kiện để nuôi, chăm sóc cháu O. Anh có đầy đủ điều kiện để nuôi, chăm sóc con, anh có nhà riêng, có cửa hàng kinh doanh dịch vụ chăm sóc ô tô, thu nhập của cửa hàng này mỗi tháng được khoảng 12.000.000 đồng. Ngoài ra anh còn có cửa hàng kinh doanh ăn uống thu nhập mỗi tháng khoảng 30.000.000 đồng, tổng thu nhập của anh mỗi tháng khoảng 42.000.000 đồng. Về điều kiện kinh tế anh có đủ điều kiện để nuôi cháu O. Hiện nay anh sống độc thân không có vợ, nuôi một con riêng gần 02 tuổi. Bố mẹ anh hiện nay còn trẻ có thể giúp anh trong việc đưa đón cháu O đi trẻ những lúc anh có công việc bận. Nên anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Gia O, anh không đề nghị chị U cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc U trình bày:

Chị xác nhận lời trình bày của anh Hoàng Văn N về thời gian vợ chồng ly hôn là đúng. Chị và anh N có 01 con chung là cháu Hoàng Gia O, sinh ngày 22/6/2014. Sau khi ly hôn, chị được quyền nuôi cháu O, chị và cháu O ở cùng với bố mẹ đẻ chị là ông Nguyễn Thanh K và bà Nguyễn Thị R tại Tổ dân phố D, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến tháng 11 năm 2018, chị kết hôn với anh Nguyễn Duy L. Sau khi kết hôn vợ chồng chị và cháu O vẫn ở với bố mẹ đẻ chị ở tổ dân phố Gia Du, thị trấn G, B, Vĩnh Phúc. Hiện nay chị chưa có nhà riêng nhưng bố mẹ đẻ chị cho hai vợ chồng chị một miếng đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hàng ngày chị vẫn đưa đón cháu O đi học, chăm sóc vệ sinh cho cháu đầy đủ. Khi nào chị bận bố mẹ đẻ chị hỗ trợ thêm. Việc chi tiêu ăn ở sinh hoạt của cháu O là do chị chịu trách nhiệm. Ngày 10/5/2019 chị đã sinh thêm cháu Nguyễn Khánh Q. Sau khi sinh con chị vẫn chăm sóc cháu O bình thường, không phức tạp và vất vả gì. Bố mẹ chồng chị cũng cho vợ chồng chị một miếng đất ở huyện Z nhưng chưa sang tên cho vợ chồng chị. Hiện nay

vợ chồng chị đã tách khẩu riêng về huyện Z cùng cháu Nguyễn Khánh Q, còn cháu O vẫn ở chung với bố mẹ chị, hộ khẩu vẫn cùng với bố mẹ chị, thu nhập của chị hiện nay là 5.000.000 đồng/tháng, của chồng chị là 8.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn chị vẫn đảm bảo quyền thăm nom con của anh N bình thường, chăm sóc con chu đáo đủ điều kiện về vật chất và tinh thần, mối quan hệ giữa cháu O và chồng chị quấn quýt bên nhau, chồng chị yêu thương con chị như con ruột không phân biệt đối xử, có lúc vẫn chăm sóc và đưa cháu O đi học. Việc anh N trình bày là chị không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu O, để cháu O cho người khác nuôi, ngăn cản cấm đoán anh N thăm nom con là không đúng sự thật. Chị không ngăn cản anh N thăm nom con nhưng anh N đến thăm con giờ giấc không hợp lý và có thái độ không tốt với bố mẹ chị nên bố mẹ chị nhắc nhở. Nay anh N đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu O cho anh N nuôi thì chị không đồng ý.

Với nội dung nêu trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện B, quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83; điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn N. Giao cho anh Hoàng Văn N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia O sinh ngày 22 tháng 6 năm 2014, chị Nguyễn Ngọc U không phải đóng góp nuôi cháu O. Chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu O không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/12/2019, chị Nguyễn Ngọc U có đơn kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N. Đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia O và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung như thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2016 giữa chị với anh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc U, sửa bản án sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc U làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 32/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện B quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn N và chị Nguyễn Ngọc U. Về con chung, giao cháu Hoàng Gia O, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2014 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Sau khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 32/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện B có hiệu lực pháp luật thì chị Nguyễn Ngọc U là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia O.

Ngày 15/8/2019, anh Hoàng Văn N làm đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, vì cho rằng chị U và gia đình chị U ngăn cản anh N và gia đình anh N thăm nom, chăm sóc cháu O. Hơn nữa, chị U đã kết hôn và có con với người khác, bỏ mặc cháu Hoàng Gia O cho người khác chăm sóc, nên chị U không đủ điều kiện để nuôi và chăm sóc cháu O.

[3] Xét nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc U đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định:

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm thì giữa anh Hoàng Văn N và chị Nguyễn Ngọc U đều không thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Hoàng Gia O.

Xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia O, thấy rằng:

Chị Nguyễn Ngọc U là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia O kể từ khi ly hôn anh Hoàng Văn N (từ khi cháu O được 01 tuổi 09 tháng 27 ngày cho đến nay cháu O đã gần 06 tuổi).

Anh N cho rằng, chị U ngăn cản anh N và gia đình anh N trong việc thăm nom, chăm sóc cháu O, hơn nữa do hiện nay chị U đã kết hôn và có con với người khác, bỏ mặc cháu O cho người khác chăm sóc nên chị U không đủ điều kiện để nuôi, chăm sóc cháu O. Vì vậy anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn cho anh vì anh có đầy đủ điều kiện để nuôi, chăm sóc con do anh có nhà riêng, có cửa hàng kinh doanh dịch vụ chăm sóc ô tô, thu nhập mỗi tháng khoảng 42.000.000 đồng.

Tuy nhiên, căn cứ theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm anh N thừa nhận: Sau khi anh và chị U ly hôn thì tháng 3 năm 2017 anh N đã đăng ký kết hôn với chị Đặng Thị Ngọc W và có 01 con chung là cháu Hoàng Gia L1, sinh ngày 26/01/2018. Do anh N và chị W có mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, theo đó anh N và chị W thỏa thuận anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu L1, chị W không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Như vậy, hiện nay bản thân anh N đang là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 mới được hơn 02 tuổi, anh N cho rằng anh vừa làm việc vừa trực tiếp trông con và anh có thu nhập 42.000.000 đồng/tháng, nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về thu nhập của anh vì cửa hàng kinh doanh ăn uống là của bố mẹ anh, còn cửa hàng chăm sóc ô tô không có đăng ký, không có hóa đơn, sổ tài chính, ngoài ra nhà riêng của anh là do bố mẹ anh ông Đức, bà Nga tuyên bố là cho còn toàn bộ giấy tờ vẫn đứng tên bố mẹ anh N.

Đối với chị U, là người có kiến thức về việc nuôi dạy trẻ, đã tốt nghiệp Sư phạm Mầm non năm 2012, mặc dù đã kết hôn với anh Nguyễn Duy L và có 01 con chung với anh L, nhưng cả chị U và anh L đều có thu nhập (theo xác nhận lương của Công ty TNHH Một thành viên S1 thì chị U có thu nhập

5.000.000đ/tháng, anh L có thu nhập 8.000.000đ/tháng). Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 05/11/2019 tại Trường Mầm non M1, thị trấn G cũng như đơn xác nhận của cô Lương Thị Thanh E1 – Giáo viên chủ nhiệm lớp T1 (lớp của cháu Hoàng Gia O) ngày 08/12/2019 thể hiện: Chị U luôn thực hiện đúng quy định của nhà trường đề ra, thực hiện đầy đủ các khoản tài chính đối với nhà trường, luôn tham gia các hoạt động của nhà trường tổ chức, đưa đón cháu O đúng giờ giấc, nội quy của trường, luôn trao đổi việc học tập cũng như sức khỏe của cháu O với cô giáo chủ nhiệm ...; Đồng thời, tại đơn xác nhận ngày 04/12/2019, của ông Nguyễn Văn Đ1 là Công an khu vực và ông Nguyễn Quốc V1 là tổ trưởng tổ dân phố đều xác nhận: Từ ngày chị U ly hôn, chị U và bố mẹ chị U là ông K, bà R luôn đối xử, chăm lo cho cháu O rất chu đáo; anh L chồng chị U đối với cháu O rất tốt, không xảy ra vấn đề gì ở thôn xóm. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N cũng thừa nhận cháu Hoàng Gia O hiện nay phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, cháu được đến lớp, đến trường đầy đủ, không bị thiếu ăn, thiếu mặc và không bị ngược đãi, đánh đập hay bỏ mặc... Như vậy, sau khi ly hôn, chị U đã chăm sóc, giáo dục cháu O đảm bảo quyền và lợi ích của cháu O, cho nên xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu O thì chị U có đủ điều kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh N là không có căn cứ.

Như vậy, cần chấp nhận kháng cáo của chị U, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của anh N.

Tuy nhiên, để bảo đảm quyền và lợi ích của cháu O, cũng như bảo đảm quyền, nghĩa vụ của chị U (người trực tiếp nuôi con) và quyền, nghĩa vụ của anh N (người không trực tiếp nuôi con) thì chị U và anh N cần rút kinh nghiệm và thực hiện đúng quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình về quyền, nghĩa vụ thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con; tôn trọng quyền nuôi con của người trực tiếp nuôi con.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc U được chấp nhận nên chị không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc U, sửa bản án sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Căn Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn N về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003585 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Nguyễn Ngọc U không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả lại cho chị U số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005999 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà